

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**SIU HƯƠNG**

**PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG  
CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ, QUA THỰC TIỄN  
TẠI TỈNH GIA LAI**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 8380107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Hữu Chí**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn .....	5
6. Đóng góp của luận văn.....	6
7. Kết cấu của luận văn .....	7
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ.....</b>	<b>8</b>
<b>1.1. Khái quát về tổ chức tài chính vi mô.....</b>	<b>8</b>
1.1.1. Khái niệm về tổ chức tài chính vi mô .....	8
1.1.2. Đặc điểm của tổ chức tài chính vi mô.....	8
1.1.3. Vai trò của tài chính vi mô trong hệ thống các tổ chức tín dụng.....	8
<b>1.2. Khái quát pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô .....</b>	<b>9</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.....	9
1.2.2. Nội dung pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.....	9
<b>1.3. Khái quát về quá trình hình thành và phát triển pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam .....</b>	<b>9</b>
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH GIA LAI.....</b>	<b>10</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô .....</b>	<b>10</b>
2.1.1. Quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.....	10
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật các quy định pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô .....	10
<b>2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn Tỉnh Gia Lai.....</b>	<b>11</b>

2.2.1. Những kết quả đạt được .....	11
2.2.2. Những hạn chế, tồn tại .....	11
2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại .....	12
<b>CHƯƠNG 3. QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ .....</b>	<b>13</b>
<b>3.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô .....</b>	<b>13</b>
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô .....</b>	<b>13</b>
3.2.1. Mở rộng đối tượng được quyền tham gia thành lập tổ chức tài chính vi mô ..	13
3.2.2. Đa dạng hóa hình thức pháp lý của các tổ chức tài chính vi mô.....	14
3.2.3. Đơn giản hóa thủ tục thành lập tổ chức tài chính vi mô .....	14
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô .....</b>	<b>15</b>
3.3.1. Thực hiện chính sách thuế ưu đãi đối với các tổ chức tài chính vi mô.....	15
3.3.2. Tăng cường sự hỗ trợ của chính quyền địa phương các cấp đối với hoạt động của tổ chức tài chính vi mô .....	15
3.3.3. Khuyến khích các ngân hàng thương mại tham đầu tư vào các tổ chức tài chính vi mô .....	15
3.3.4. Tăng cường sự hỗ trợ các tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức đoàn thể, tổ chức nghề nghiệp đối với hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.....	16
3.3.5. Thành lập Hiệp hội tổ chức tài chính Việt Nam .....	16
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>17</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>19</b>

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>STT</b>	<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Diễn giải</b>
1	TCTD	Tổ chức tín dụng
2	TCVM	Tài chính vi mô
3	NHNN	Ngân hàng nhà nước
4	NHTM	Ngân hàng thương mại
5	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động tài chính vi mô (TCVM) tại Việt Nam đã hình thành từ lâu, đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng mức độ tiếp cận dịch vụ tài chính (tín dụng, tiết kiệm, tư vấn, đào tạo...) của người nghèo/người thu nhập thấp, giúp họ có được nguồn vốn vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống, qua đó thúc đẩy công cuộc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, hạn chế nạn cho vay nặng lãi đặc biệt tại khu vực nông thôn. Phát triển TCVM bền vững là mục tiêu quan trọng của ngành TCVM Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế. Với khung pháp lý ngày càng hoàn thiện, các quy định liên quan tới các tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM) chính thức là “tiêu chuẩn” để các tổ chức có hoạt động TCVM hướng tới mục tiêu bền vững thể chế.

Luật các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017) ra đời đã chính thức ghi nhận tổ chức tài chính vi mô là một loại hình tổ chức tín dụng, đồng thời giao trách nhiệm cho Ngân hàng Nhà nước ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành một số điều quy định về loại chủ thể này. Mặc dù đã trải qua gần 3 thập kỷ hình thành và phát triển, hoạt động TCVM tại Việt Nam còn chậm phát triển, chưa thu hút được nhiều sự quan tâm của các cơ quan quản lý Nhà nước, Chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức chính trị – xã hội, các tổ chức đoàn thể, các nhà đầu tư, nhà tài trợ và các bên liên quan. Điều này đã hạn chế đáng kể đến môi trường phát triển của ngành TCVM Việt Nam. Đáng chú ý là hành lang pháp lý cho hoạt động TCVM đã được tạo dựng nhưng còn những “khoảng trống” hoặc chưa thực sự có tính khả thi cao, phù hợp với thực tiễn. Điều này dẫn đến số lượng TCTCVM được cấp Giấy phép hoạt động theo khuôn khổ pháp lý còn hạn chế. Một số quy định về hoạt động TCVM chưa thực sự phù hợp (như về quản trị điều hành, lãi suất, tỷ lệ đảm bảo an toàn, bảo hiểm vi mô...) đã phần nào cản trở khả năng thu hút nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực

TCVM, kéo dài thời gian tiến tới bền vững hoạt động, bền vững tài chính và bền vững thể chế của các TCTCVM, hạn chế khả năng mở rộng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng – vốn là các đối tượng rất cần sự tiếp cận dịch vụ TCVM.

Bên cạnh đó, các chính sách cụ thể để khuyến khích các chương trình, dự án TCVM chuyển đổi thành TCTCVM được cấp Giấy phép thiếu đồng bộ đã khiến cho người nghèo/người thu nhập thấp bị hạn chế cơ hội tiếp cận với dịch vụ TCVM chuyên nghiệp, từ đó phần nào hạn chế khả năng mở rộng hoạt động của các TCTCVM và làm suy giảm những đóng góp hữu hiệu của ngành TCVM vào quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam.

Với mong muốn tìm ra những bất cập của các pháp luật hiện hành về tổ chức tài chính vi mô góp phần xây dựng cơ sở lý luận cũng như thực tiễn cho việc khắc phục những bất cập đó, tác giả đã lựa chọn đề tài: **“Pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô, qua thực tiễn tại tỉnh Gia Lai”** để thực hiện Luận văn thạc sĩ luật học của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Trong khoa học luật thì pháp luật về hoạt động của tổ chức vi mô là lĩnh vực khá mới. Do đó, lĩnh vực này hiện nay chưa được sự quan tâm nhiều từ các luật gia; và chưa có các công trình nghiên cứu khoa học có hệ thống và toàn diện. Tuy nhiên có thể kể đến một số công trình tiêu biểu có liên quan. Điển hình như sau:

1) Nguyễn Thái Hà (2017), Hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính vi mô theo pháp luật Việt Nam hiện nay, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số 6/2017. Theo tác giả bài viết nhận định: Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã chính thức ghi nhận tổ chức tài chính vi mô là một loại hình tổ chức tín dụng. Song đến nay, hầu hết các văn bản điều chỉnh tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô đều được ban hành vào thời điểm trước năm 2010, tạo ra những bất cập không nhỏ trong thực tiễn hoạt động của loại hình tổ chức này. Sau khi nghiên cứu và phản ánh thực trạng hoạt động, bài viết đưa ra một số kiến nghị



nhằm hoàn thiện pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam hiện nay’

2) Nguyễn Thái Hà (2015), Khái niệm tổ chức tài chính vi mô theo pháp luật Việt Nam, Tạp chí Nhà nước và pháp luật. Số 9/2015. Bài viết làm rõ khái niệm tổ chức tài chính vi mô thông qua những đặc trưng pháp lý của chủ thể này theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và phân biệt tổ chức tài chính vi mô với các loại hình tổ chức tín dụng khác cũng như với các chủ thể đang thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ tài chính vi mô trong xã hội.

3) Trịnh Thu Thủy (2019), Một số vấn đề về phát triển mô hình tài chính vi mô ở Việt Nam, Tạp chí Tài chính, Số 714. Theo tác giả bài viết nhận định: Tài chính vi mô là công cụ hữu hiệu góp phần giảm nghèo bền vững, tạo cho người nghèo biết cách “làm ăn”, tiết kiệm và trang bị những kiến thức cần thiết cho người nghèo. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tài chính vi mô ở nước ta vẫn chưa phát triển đúng với tiềm năng. Một trong số những nguyên nhân được chỉ ra là rào cản về khung khổ pháp lý. Bài viết phân tích các chính sách của nhà nước đối với hoạt động tài chính vi mô và đề xuất phương hướng tháo gỡ khó khăn để tài chính vi mô phát triển hơn nữa trong tương lai.

4) Phạm Thái Hà (2017), Hoạt động tài chính vi mô: Kinh nghiệm thế giới và bài học cho Việt Nam, Tạp chí Tài chính điện tử. Theo tác giả bài viết nhận định: Đối với các quốc gia đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng, nông nghiệp đóng vai trò rất quan trọng đối với nền kinh tế. Để phát triển nông nghiệp, đầu tiên cần có vốn, tuy nhiên, đa số người nông dân có thu nhập thấp lại không có tài sản thế chấp nên việc tiếp cận các nguồn vốn theo điều kiện thị trường là không khả thi, hoặc các doanh nghiệp nhỏ có vay được cũng chịu lãi suất rất cao. Trên cơ sở nghiên cứu một số mô hình tổ chức tài chính vi mô thành công trên thế giới, bài viết đưa ra khuyến nghị về tài chính vi mô tại nước ta hiện nay.

5) Nguyễn Thị Thu Hiền (2019), Hoạt động tài chính vi mô của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Thực trạng chính sách và những vấn đề đặt ra cho sự

phát triển chuyên nghiệp, Tạp chí Khoa học, Học viện Phụ nữ Việt Nam, 2019, Quyển 6, Số 2. Bài viết tổng quan một số tài liệu thứ cấp về thực trạng chính sách, pháp luật cũng như kết quả hoạt động gần đây của các tổ chức, chương trình và dự án tài chính vi mô do các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện. Kết quả nghiên cứu cho thấy kể từ khi Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội thông qua năm 2010, nhất là khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ (Quyết định 20), hoạt động tài chính vi mô có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên, những vướng mắc về chính sách và thực thi chính sách đối với dịch vụ tài chính vi mô vẫn chưa được giải quyết triệt để, nhất là việc triển khai cấp phép hoạt động chính thức cho các chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định 20 vẫn đang là những rào cản đối với sự phát triển chuyên nghiệp và mạnh mẽ thị trường tài chính vi mô

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Luận văn có mục đích nghiên cứu là nhằm đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn Gia Lai nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Nhằm hoàn thành mục đích nghiên cứu, Luận văn có các nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, tổng hợp, khái quát các cơ sở lý luận pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Hai là, phân tích, đánh giá nội dung quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành trong lĩnh vực hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Ba là, phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô tại Gia Lai.

Bốn là, Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn đi sâu nghiên cứu các đối tượng sau đây:

Một là, những vấn đề lý luận pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô đã được công bố.

Hai là, pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô được quy định tại Luật các TCTD năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Thông tư 18/2018/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2020/TT-BTC) hướng dẫn về một số điều về chế độ tài chính với tổ chức tài chính vi mô; Thông tư 03/2018/TT-NHNN cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động tổ chức tài chính vi mô..vvv; và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan (Nghị định 12/2012/NĐ-CP Về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam..vvv)

Ba là, thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô tại Gia Lai.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi về không gian: Tỉnh Gia Lai
- Phạm vi về thời gian: Từ giai đoạn năm 2016 đến năm 2021
- Phạm vi nội dung: Luận văn nghiên cứu các nội dung pháp luật về hoạt động của TCTCVM, luận văn không nghiên cứu các vấn đề về xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động của TCTCVM.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn**

##### **5.1. Phương pháp luận**

Phương pháp luận được sử dụng để nghiên cứu là phương pháp luận Mác – Lênin. Cụ thể, vấn đề nghiên cứu sẽ được xem xét dựa trên quan điểm của Chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và phép biện chứng duy vật. Bên cạnh đó, quan điểm đổi mới toàn diện của Đảng và Nhà nước ta

hiện nay cũng được sử dụng làm phương pháp luận để tiếp cận vấn đề cần nghiên cứu.

## ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

Để triển khai các vấn đề nghiên cứu, Luận văn sử dụng một số phương pháp sau:

Một là, phương pháp hệ thống hóa lý thuyết, phương pháp tổng hợp, phương pháp lịch sử và phương pháp luật kê nhằm làm rõ các vấn đề lý luận pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô trong chương 1 Luận văn.

Hai là, phương pháp phân tích quy phạm pháp luật, phương pháp phân tích văn bản pháp luật, phương pháp thống kê, phương pháp so sánh và phương pháp đánh giá nhằm làm rõ thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô tại Gia Lai trong chương 2 Luận văn.

Ba là, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp bình luận nhằm đưa ra định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô trong chương 3 Luận văn.

Ngoài ra, Luận văn còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác như: phương pháp logic, phương pháp diễn giải, phương pháp chứng minh.

## **6. Đóng góp của luận văn**

### ***6.1. Về mặt khoa học***

Luận văn hệ thống một cách tương đối đầy đủ các vấn đề lý luận pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô. Luận văn đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô; qua đó rút ra được những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành trong lĩnh vực pháp luật này. Từ đó, Luận văn đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam.

## **6.2. Về mặt thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong đào tạo cử nhân chuyên ngành Luật, tài chính ngân hàng tại các cơ sở giáo dục Đại học trong cả nước.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Luận văn gồm có phần Mở đầu, Nội dung và Danh mục tài liệu tham khảo; trong đó nội dung của Luận văn được kết cấu thành ba chương như sau:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận về tổ chức tài chính vi mô và pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Chương 2. Thực trạng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô và thực tiễn áp dụng pháp luật tại Tỉnh Gia Lai.

Chương 3. Quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

# CHƯƠNG 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ

### **1.1. Khái quát về tổ chức tài chính vi mô**

#### ***1.1.1. Khái niệm về tổ chức tài chính vi mô***

“Tổ chức TCVM là loại hình tổ chức tín dụng chủ yếu thực hiện một số hoạt động NH nhằm đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp và doanh nghiệp siêu nhỏ.”

#### ***1.1.2. Đặc điểm của tổ chức tài chính vi mô***

Thứ nhất, tổ chức TCVM là một loại hình TCTD.

Thứ hai, khách hàng của tổ chức TCVM chủ yếu là các chủ thể có thu nhập thấp trong xã hội.

Thứ ba, hoạt động mang tính nghề nghiệp của tổ chức TCVM là một số hoạt động NH đặc thù.

Thứ tư, về hình thức pháp lý, tổ chức TCVM buộc phải là các công ty TNHH.

#### ***1.1.3. Vai trò của tài chính vi mô trong hệ thống các tổ chức tín dụng***

Thứ nhất, TCVM đã và đang giúp một bộ phận dân cư thoát khỏi đói nghèo thông qua việc cải thiện thu nhập.

Thứ hai, TCVM góp phần làm giảm bớt thiệt hại mà người nghèo có thể phải gánh chịu do những tác động bất thường

Thứ ba, Với Việt Nam nói riêng, TCVM góp phần nâng cao vị trí xã hội của người phụ nữ Việt Nam.

Thứ tư, dưới góc độ kinh tế, TCVM hoàn toàn có thể trở thành một lĩnh vực kinh doanh hiệu quả, thể hiện qua việc bảo toàn vốn và thu được mức lợi nhuận rất đáng khích lệ.

Thứ năm, dưới góc độ xã hội, TCVM sẽ góp phần hạn chế tham nhũng, góp phần bảo vệ trật tự, kỷ cương xã hội.

## **1.2. Khái quát pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô**

### **1.2.1. Khái niệm pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô**

Từ các phân tích trên có thể hiểu: “*Pháp luật về hoạt động tổ chức hoạt động của TCVM là tổng hợp các quy định của pháp luật được Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh về cơ cấu quản trị, điều hành và hoạt động kinh doanh của tổ chức TCVM*”.

### **1.2.2. Nội dung pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô**

*Thứ nhất*, những quy định làm rõ khái niệm tổ chức TCVM nhằm xác định đối tượng điều chỉnh của lĩnh vực pháp luật này.

*Thứ hai*, những quy định về cơ cấu tổ chức nội bộ cũng như hoạt động quản trị điều hành tổ chức TCVM.

*Thứ ba*, pháp luật về TCVM quy định khung pháp luật cho hoạt động kinh doanh của tổ chức TCVM.

## **1.3. Khái quát về quá trình hình thành và phát triển pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam**

*Thứ nhất*, với sự ra đời của văn bản này, TCVM chính thức được thừa nhận

*Thứ hai*, TCVM chính thức có một tên gọi mới ở Việt Nam đó là TCQMN. Sự xuất hiện của tên gọi này cũng đồng nghĩa với việc, ở Việt Nam tên gọi chính thống của lĩnh vực này không phải là TCVM nữa mà bắt buộc phải là TCQMN.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH GIA LAI

#### 2.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô

##### 2.1.1. Quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô

###### 2.1.1.1. Quy định pháp luật về cơ cấu quản trị, điều hành của tổ chức tài chính vi mô

Thứ nhất, Hội đồng thành viên

Thứ hai, Chủ tịch Hội đồng thành viên

Thứ ba, Tổng giám đốc (Giám đốc) – sau đây gọi tắt là Tổng giám đốc

Thứ tư, Ban kiểm soát

###### 2.1.1.2. Quy định về hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính vi mô

Thứ hai, vay vốn của các TCTD, tổ chức tài chính và của các cá nhân, tổ chức khác trong nước.

Thứ ba, vay vốn, nhận tài trợ của các cá nhân, tổ chức nước ngoài.

##### 2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật các quy định pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô

###### 2.1.2.1 Những kết quả đạt được

Thứ nhất, sự xuất hiện của những văn bản pháp luật quy định về tổ chức TCVM cho thấy nhà nước ta đã thấy được vai trò quan trọng của hoạt động TCVM đối với công cuộc xóa đói, giảm nghèo và bắt đầu có những sự quan tâm cần thiết đến lĩnh vực này. Việc Nhà nước ban hành các văn bản pháp luật để điều chỉnh đối với một số các chủ thể cung ứng dịch vụ TCVM trong xã hội (tổ chức TCVM) đã đặt nền móng để tạo ra khung pháp luật cho chủ thể này tồn tại và phát triển.



Thứ hai, pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô Việt Nam đã ghi nhận tổ chức TCVM là một loại hình TCTD độc lập tồn tại song song với các loại hình TCTD khác trong nền kinh tế.

Thứ ba, pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô hiện hành đã làm rõ khái niệm tổ chức TCVM để phân biệt với các TCTD khác trong hệ thống các TCTD ở Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô Việt Nam đã xác định rõ hình thức pháp lý của các tổ chức TCVM và cũng đã bước đầu quy định về cơ cấu tổ chức của các chủ thể này tương tự như các doanh nghiệp kinh doanh trong các lĩnh vực khác có cùng hình thức pháp lý.

Thứ năm, pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô hiện hành đã có những quy định điều chỉnh trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức TCVM,

#### *2.1.2.2. Những hạn chế, bất cập*

Thứ nhất, các quy định của pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô hiện hành còn khá nhiều các quy định chồng chéo, mâu thuẫn với nhau.

Thứ hai, khá nhiều nội dung của các quy định pháp luật hiện hành chưa thực sự phù hợp với thực tiễn ngành TCVM Việt Nam hiện nay.

### **2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn Tỉnh Gia Lai**

#### *2.2.1. Những kết quả đạt được*

Thứ nhất, tốc độ tăng trưởng tín dụng vi mô và tiết kiệm vi mô duy trì hiệu suất ổn định và tăng trưởng bền vững.

Thứ hai, cải thiện thu nhập hộ gia đình.

#### *2.2.2. Những hạn chế, tồn tại*

Một là, mạng lưới hoạt động và kênh phân phối của các tổ chức TCVM còn hạn hẹp.

Hai là, quy mô vốn kinh doanh của các tổ chức TCVM nhỏ so với các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên và cả nước.

Ba là, giá trị khoản vay trung bình còn khá thấp so với mức cho vay tối đa mà các tổ chức TCVM được cho vay hiện nay theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg “Quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức phi chính phủ” và Thông tư số 03/2018/TT-NHNN “Quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô”, theo quy định mức cho vay của khách hàng lên đến 50 triệu đồng.

Bốn là, sản phẩm dịch vụ chưa phong phú, đa dạng.

Năm là, chất lượng tín dụng mặc dù có cải thiện, nhưng vẫn còn nợ quá hạn, nợ xấu cao.

Sáu là, việc tiếp cận các dịch vụ TCVM của khách hàng còn thấp

### ***2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại***

Thứ nhất, Nguyên nhân khách quan.

Thứ hai, Nguyên nhân chủ quan.

## **CHƯƠNG 3**

# **QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

### **3.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô**

Thứ nhất, cần khẳng định tính đặc thù của TCVM so với các loại hình TCTD khác trong nền kinh tế.

Thứ hai, khẳng định và thừa nhận vai trò đặc biệt quan trọng của TCVM trong công cuộc xóa đói giảm nghèo của nước ta hiện nay.

Thứ ba, cần mở rộng đối tượng được tham gia đầu tư vào lĩnh vực TCVM.

Thứ tư, đối với hoạt động kinh doanh của các tổ chức TCVM cần có cách tiếp cận phù hợp hơn với những đặc thù của lĩnh vực này.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô**

#### ***3.2.1. Mở rộng đối tượng được quyền tham gia thành lập tổ chức tài chính vi mô***

Thứ nhất, quy định này làm cho việc thành lập tổ chức TCVM trở lên khó khăn bởi trong tất cả mọi trường hợp, tổ chức TCVM chỉ có thể được cấp phép nếu có sự tham gia của nhóm chủ thể quy định tại Thông tư 03/2018/TT-NHNN.

Thứ hai, mặc dù Thông tư 03/2018/TT-NHNN liệt kê các loại chủ thể khá cụ thể song trên thực tế, tiêu chí mang tính pháp lý để phân biệt và xác định từng loại chủ thể đó là chưa thực sự rõ ràng. Cụ thể, Khoản 1 Điều 2 Nghị định

số 45/2010/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 33/2012/NĐ-CP) quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội có giải thích:

Thứ ba, theo quy định tại Thông tư 03/2018/TT-NHNN thì tổ chức nước ngoài sẽ không thể tự thành lập tổ chức TCVM tại Việt Nam (tổ chức TCVM một thành viên) mà buộc phải tham gia góp vốn vào tổ chức TCVM là công ty TNHH 2TV trở lên với tỉ lệ tối đa 25%. Tác giả cho rằng, đây là một vấn đề cần phải được xem xét lại bởi thực tế hoạt động TCVM ở Việt Nam trong suốt thời gian vừa qua có được những thành công ngày hôm nay chính nhờ vào các nhà tài trợ nước ngoài mà chủ yếu là các tổ chức phi chính.

### ***3.2.2. Đa dạng hóa hình thức pháp lý của các tổ chức tài chính vi mô***

Thứ nhất, các chủ thể tham gia hoạt động TCVM không có cơ hội lựa chọn những hình thức pháp lý cho tổ chức TCVM phù hợp với khả năng quản trị điều hành và điều kiện thực tế mình có mà buộc phải lựa chọn mô hình công ty TNHH.

Thứ hai, các tổ chức TCVM khó có cơ hội mở rộng quy mô hoạt động khi khả năng tăng vốn bị hạn chế - chỉ có thể tăng vốn điều lệ bằng lợi nhuận giữ lại hoặc bởi sự đóng góp thêm của các thành viên (hoặc chủ sở hữu duy nhất đối với mô hình công ty TNHH một thành viên).

Thứ ba, không có cơ sở khoa học cũng như cơ sở thực tiễn chứng minh tổ chức TCVM buộc phải tồn tại dưới hình thức công ty TNHH mới có thể hoạt động hiệu quả, trái lại kinh nghiệm quốc tế cho thấy, ở rất nhiều quốc gia, các tổ chức TCVM thực sự thành công là các chủ thể (NH) tồn tại dưới hình thức công ty cổ phần<sup>1</sup>.

### ***3.2.3. Đơn giản hóa thủ tục thành lập tổ chức tài chính vi mô***

Thứ nhất, sửa đổi một số nội dung về điều kiện cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho tổ chức TCVM.

---

<sup>1</sup> Nguyễn Kim Anh, Nguyễn Đức Hải (2012), Hoạt động tài chính vi mô kinh nghiệm của thế giới và bài học cho Việt Nam, Tạp chí Ngân hàng, Số 1+2, tr.126-129

Thứ hai, bổ sung quy định xác định trách nhiệm của NHNN trong việc cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho tổ chức TCVM.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư số 33/2015/TT-NHN theo hướng: Giảm tỷ lệ an toàn vốn xuống mức ngang bằng các TCTD khác hoặc thấp hơn; Giảm tỷ lệ khả năng chi trả. Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức TCVM duy trì khả năng chi trả ở mức 20%.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô**

#### ***3.3.1. Thực hiện chính sách thuế ưu đãi đối với các tổ chức tài chính vi mô***

Hiện nay các TCTCVM chính thức gồm (TYM) Tổ chức tài chính vi mô Tình Thương và Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn M7 (M7-MFI) đang được thí điểm hưởng chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp giống như hệ thống QTDND, cụ thể là áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trong suốt thời gian hoạt động đối với phần thu nhập có được từ việc thực hiện hoạt động TCVM.

#### ***3.3.2. Tăng cường sự hỗ trợ của chính quyền địa phương các cấp đối với hoạt động của tổ chức tài chính vi mô***

\* Nhận thức đúng vai trò của TCVM đối với xóa đói, giảm nghèo, tích cực ủng hộ và tuyên truyền về hoạt động TCVM tại địa phương; tạo điều kiện cho các chương trình, dự án, Quỹ xã hội, các TCTCVM mở rộng địa bàn hoạt động; hỗ trợ, đảm bảo an toàn trong việc cho vay và thu hồi nợ.

#### ***3.3.3. Khuyến khích các ngân hàng thương mại tham đầu tư vào các tổ chức tài chính vi mô***

TCVM là loại dịch vụ tài chính cung cấp cho người có thu nhập thấp với quy mô giao dịch nhỏ, thông thường là thấp hơn mức GDP bình quân đầu người. Sự thành công của ngân hàng Grameen đã chứng minh rằng người nghèo có khả năng tín dụng. Từ năm 1998, trên thế giới đã có xu hướng các NHTM bắt đầu thâm nhập vào thị trường TCVM.

***3.3.4. Tăng cường sự hỗ trợ các tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức đoàn thể, tổ chức nghề nghiệp đối với hoạt động của tổ chức tài chính vi mô***

Thứ nhất, Hỗ trợ các TCTCVM về nhân sự, cán bộ

Thứ hai, Hỗ trợ các TCTCVM về vốn, nguồn tài chính

Thứ ba, Hỗ trợ các TCTCVM về cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, phương tiện làm việc

***3.3.5. Thành lập Hiệp hội tổ chức tài chính Việt Nam***

Sự ra đời của Hiệp hội TCVM trong thời điểm này là nhu cầu cần thiết và cấp bách, không những đáp ứng nguyện vọng chính đáng của hơn 40 tổ chức thành viên tham gia mạng lưới TCVM Việt Nam mà còn đáp ứng nhu cầu của nhà tài trợ/đối tác đã và đang cam kết hỗ trợ Việt Nam trong các hoạt động TCVM và phát triển bền vững trong quá trình hội nhập và phát triển đất nước.

## KẾT LUẬN

Sự ra đời của tài chính vi mô nhằm mục tiêu cải thiện điều kiện kinh tế cho nhóm khách hàng nghèo, giúp họ có cơ hội phát triển, cải thiện cuộc sống, thông qua việc cung cấp các dịch vụ tài chính cho họ. Mục tiêu này dựa trên cơ sở thực tế, những người nghèo thường khó có cơ hội tiếp cận với dịch vụ tài chính chính thức do một số rào cản, đặc biệt là không có tài sản thế chấp khi tiếp cận với dịch vụ tín dụng chính thức. Ngoài mục tiêu trực tiếp là tạo cơ hội cho những người nghèo tiếp cận trực tiếp với các dịch vụ tài chính và phi tài chính của mình, các tổ chức TCVM còn hướng tới mục tiêu lâu dài là giúp các khách hàng của mình có đủ năng lực tiếp cận bền vững với dịch vụ tài chính chính thức.

Vì vậy, TCVM được coi là công cụ phát triển của người nghèo, chứ không đơn thuần là một dịch vụ tài chính và nó nhằm vào các mục tiêu phát triển cụ thể như: Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo; Nâng cao năng lực cho nhóm khách hàng mục tiêu, đặc biệt là phụ nữ; Giảm bớt sự tổn thương cho người nghèo khi gặp khó khăn, rủi ro đột xuất; Giúp người nghèo phát triển bền vững. Trong những năm qua, Chính phủ, các bộ, ngành đã có nhiều chính sách khuyến khích phát triển các hoạt động tài chính vi mô. Chỉ tính riêng giai đoạn 2017-2019, Việt Nam đã có nhiều cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động TCVM như: Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ; Quy định về cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức TCVM (Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23/02/2018... Khung khổ pháp lý này đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy TCVM ở Việt Nam trong những năm qua có nhiều chuyển biến tích cực.

Ở Việt Nam hiện có hơn 100 tổ chức cung cấp dịch vụ TCVM chia thành 3 nhóm: (i) Các tổ chức chính thức; (ii) Các tổ chức bán chính thức; (iii)

Các tổ chức phi chính thức (Bùi Thị Thúy Hằng, 2017). Các tổ chức chính thức gồm: Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Các tổ chức bán chính thức bao gồm các tổ chức phi Chính phủ trong nước và quốc tế, các chương trình của các tổ chức xã hội như: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Trong những năm qua, hoạt động TCVM tại Việt Nam được biết đến là một bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống tài chính và là một trong những công cụ xóa đói, giảm nghèo hữu hiệu. Theo đó, tỷ lệ đói nghèo tại Việt Nam đã giảm từ 58% năm 1993 xuống chỉ còn khoảng 6,72% vào cuối năm 2017. Khách hàng chủ yếu của TCVM là nhóm dân số có thu nhập thấp, nhóm người yếu thế, dễ bị tổn thương trong xã hội, đặc biệt là phụ nữ.

Thông qua việc mô tả tổng thể các quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức TCVM và việc áp dụng các quy định đó trên thực tế để điều chỉnh đối với các tổ chức TCVM, luận văn đã có những đánh giá mang tính khái quát về thực trạng pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam, qua đó nêu lên những bất cập gây khó khăn cho việc xây dựng và phát triển hệ thống tổ chức TCVM trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, đã đề xuất được một số kiến nghị nhằm khắc phục những bất cập đang tồn tại theo hướng hoàn thiện pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngân hàng Phát triển châu Á (2003), Chuẩn bị khuôn khổ phát triển tài chính vi mô, TA 3741 – VIE.
2. CGAP (2004), Key principles of Microfinance, Washington D.C.
3. Craig Churchill (2000), Regulation and supervision of microfinance institutions - Case studies, Occational Paper 2.
4. Lê Thị Liên (2005), Hoạt động tài chính vi mô ở Việt Nam làm gì để phát triển, Hội thảo triển khai Nghị định số 28/CP, Hà Nội.
5. Nguyễn Kim Anh và Lê Thanh Tâm (2013), Mức độ bền vững của các tổ chức tài chính vi mô Việt Nam: Thực trạng và một số khuyến nghị, Nxb. Giao thông Vận tải.
6. Võ Khắc Thường và Trần Văn Hoàng (2013), Tài chính vi mô tại một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm nhằm hạn chế đói nghèo ở Việt Nam, Tạp chí Phát triển và Hội nhập số 9(19)
7. Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (2013), Chế độ pháp lý về TCVM hiện nay, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Hà Nội.
8. Nguyễn Thái Hà (2017), Hoạt động kinh doanh của tổ chức tài chính vi mô theo pháp luật Việt Nam hiện nay, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. Số 6/2017, tr. 39 - 43.
9. Nguyễn Thị Ngân (2016), Pháp luật điều chỉnh hoạt động cho vay của tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận văn thạc sĩ, Viện Đại Học Mở Hà Nội.
10. Nguyễn Đức Hải (2012), Phát triển tài chính vi mô tại Việt Nam, Luận văn Tiến sỹ Kinh tế, Học viện Ngân hàng.
11. Viên Thế Giang (2011), Phát triển tổ chức TCVM ở Việt Nam, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng số tháng 8/2011.
12. Nguyễn Thị Hạnh (2021), “Phát triển hoạt động Tài chính vi mô tại Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung”, Luận văn tiến sĩ, Học viện Tài chính.

13. Hoàng Thị Kim Quế (2005), Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nxb.Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2009), Giáo trình pháp luật đại cương,Nxb Giáo dục Việt Nam.

15. Nguyễn Thái Hà (2015), Khái niệm tổ chức tài chính vi mô theo pháp luật Việt Nam, Tạp chí Nhà nước và pháp luật. Số 9/2015, tr. 69 - 73.

16. Lê Thị Lân, Trần Như An (2005), Hướng tới một ngành tài chính vi mô tự vững ở Việt Nam: các vấn đề đặt ra và những thách thức, Tài liệu nghiệp vụ số 5, Văn phòng Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) tại Việt Nam.

17. Nguyễn Thị Kim Thoa (2012), Pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô - Thực trạng và phương hướng hoàn thiện, Luận văn tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Hà Nội.

18. Trần Văn Duy (2013), Điều kiện thành lập và cơ cấu tổ chức của tổ chức tài chính vi mô theo quy định của pháp luật hiện hành - Những vướng mắc cần được tháo gỡ, Tạp chí Luật học. Số 11/2013, tr. 3 - 9.

19. Nguyễn Quỳnh Phương (2017), Phát triển hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam, Luận văn tiến sĩ, Đại học Thương Mại.

20. Trinh Thu Thủy (2019), Một số vấn đề về phát triển mô hình tài chính vi mô ở Việt Nam. Tạp chí Tài chính, Số 714, tr. 73 – 75.

21. Lê Hoàng Mai Thảo (2016), Quy định pháp luật Việt nam về tổ chức tài chính vi mô, Luận văn tốt nghiệp, Trường Đại học Kinh tế - Luật (ĐH Quốc gia TP. HCM).

22. Lê Thị Hương (2015), Pháp luật về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Kinh tế - Luật (ĐH Quốc gia TP. HCM)

23. Võ Đức Toàn (2017),Phát triển tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, Tạp chí Ngân hàng, Số 24, tr. 31-36.

24. Hoàng Văn Thành (2012), Đánh giá chính sách về tổ chức và hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Kinh tế TP.HCM.

25. Lê Thị Phương Loan (2020), Kinh nghiệm quốc tế về phương thức tiếp cận tài chính vi mô, Tạp chí Tài chính, Số 730, tr. 126 – 130.
26. Peter S. Rose and Sylvia C. Hudgins (2010), Bank Management and Financial Services, Eighth Edition, McGraw-Hill Irwin Press.
27. Viên Thế Giang (2012), Định hướng hoàn thiện pháp luật về hoạt động của tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Số 1(285), tr.33-40.
28. Nguyễn Kim Anh, Nguyễn Đức Hải (2012), Hoạt động tài chính vi mô kinh nghiệm của thế giới và bài học cho Việt Nam, Tạp chí Ngân hàng, Số 1+2, tr.126-129.
29. Richard Rosenberg, Adrian Gonzalez, and Sushma Narain, (2009), The new moneylenders: Are the poor being exploited by high microcredit interest rates, CGAP Note No. 15, February 2009.
30. Nguyễn Kim Anh (2010), Phát triển tài chính vi mô ở khu vực nông nghiệp, nông thôn Việt Nam, Nhà xuất bản Thống kê.
31. Trần Ngọc Tiến (2017), Phát triển mạnh hơn nữa hoạt động tài chính vi mô ở Việt Nam, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 01 + 02, tr. 94 – 96.
32. Hoàng Văn Thành, Nguyễn Văn Chiến (2013), Một số mô hình thành công của ngân hàng tài chính vi mô quốc tế - bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Ngân hàng, Số 7, tr.29-33.
33. Kiều Thị Tuấn (2017) Đánh giá hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô giai đoạn hiện nay, Tạp chí Công thương, Số 1 chuyên đề, tr. 148-151.
34. Nguyễn Kim Anh (2014), Tài chính vi mô tại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách, [[https://microfinance.vn/wp-content/uploads/2019/06/bao-cao-TV\\_lan-1-17.11.pdf](https://microfinance.vn/wp-content/uploads/2019/06/bao-cao-TV_lan-1-17.11.pdf)].
35. Bùi Văn Thịnh, Đoàn Thị Thanh Hòa (2018), Tài chính vi mô với mục tiêu giảm nghèo tại Việt Nam, Tạp chí Kinh tế & Phát triển, , Số 254, tr. 2-9.